Chi tiết mã HS 8501.52

Mã HS	8501.52
Mô tả hàng hóa	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW:
Đơn vị	
Thời điểm tạo	02/11/2026 00:52:21
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/850152/

9 dòng thuế thuộc 8501.52

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8501.52.11	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW: / - - - Công suất không quá 1 kW: / - - - - Loại dùng cho hàng hóa thuộc nhóm 84.15, 84.18, 84.50, 85.09 hoặc 85.16	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.52.12	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW: / - - - Công suất không quá 1 kW: / - - - - Loại dùng cho xe của Chương 87	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.52.19	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW: / - - - Công suất không quá 1 kW: / - - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.52.21	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW: / - - - Công suất trên 1 kW nhưng không quá 37,5 kW: / - - - - Loại dùng cho hàng hóa thuộc nhóm 84.15, 84.18, 84.50, 85.09 hoặc 85.16	chiếc	4,5%	3%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.52.22	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW: / - - - Công suất trên 1 kW nhưng không quá 37,5 kW: / - - - - Loại dùng cho xe của Chương 87	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
8501.52.29	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW: / - - - Công suất trên 1 kW nhưng không quá 37,5 kW: / - - - - Loại khác	chiếc	15%	10%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.52.31	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW: / - - - Công suất trên 37,5 kW nhưng không quá 75 kW: / - - - - Loại dùng cho hàng hóa thuộc nhóm 84.15, 84.18 hoặc 84.50	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.52.32	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW: / - - - Công suất trên 37,5 kW nhưng không quá 75 kW: / - - - - Loại dùng cho xe của Chương 87	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)
8501.52.39	Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) / - Động cơ xoay chiều khác, đa pha: / - - Công suất trên 750 W nhưng không quá 75 kW: / - - - Công suất trên 37,5 kW nhưng không quá 75 kW: / - - - - Loại khác	chiếc	5%	0%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.